


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
  - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
  - Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
  - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
  - Căn cứ nội dung và kết quả kiểm phiếu của Hội đồng quản trị tại phiên họp ngày 05/10/2021;
- Đại hội đồng cổ đông Vietbank nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (đính kèm Nghị quyết này) và việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
2. Thông qua việc ủy quyền/giao Hội đồng quản trị/ Thường trực HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến từng đợt phát hành cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn số đợt phát hành; lãi suất từng đợt phát hành; lựa chọn công ty chứng khoán thực hiện dịch vụ có liên quan (tư vấn phát hành, đại lý phát hành, lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng trái phiếu, niêm yết, ký các cam kết và các thủ tục hồ sơ niêm yết trái phiếu...) và các nội dung khác có liên quan trong phạm vi tổng giá trị phát hành đã được chấp thuận. Đồng thời, chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai chi tiết Phương án nêu trên theo Quy định của Pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất.

Nơi nhận: 

- Cổ đông;
- TTSGNH – NHNN;
- NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;

Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**DƯƠNG NHẤT NGUYỄN**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VIETBANK) NĂM 2021**

(V/v phát hành ra công chúng 3.000 tỷ VND Trái Phiếu Vietbank năm 2021)

Đính kèm theo Nghị quyết số.../2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày.../.../2021 v/v Thông qua án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

**A. Tổng quan về Tổ Chức Phát Hành:**

- Tên đầy đủ bằng Tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN.  
Tên viết tắt bằng tiếng Anh : VIET NAM THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK .  
Tên viết tắt bằng Tiếng Anh : VIETBANK  
Địa chỉ trụ sở chính : Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.  
Điện thoại : 0299 3886666 Fax: 0299 3615666  
Vốn điều lệ : 4.776.826.690.000 đồng Việt Nam (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam).  
Giấy phép thành lập : Số 2391/QĐ-NHNN, ngày 14/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  
Giấy phép hoạt động : Số 2399/QĐ-NHNN, ngày 15/12/2006 do Thống đốc NHNN cấp; Và được sửa đổi, bổ sung bằng các Quyết định số 2399/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006; 2441/QĐ-NHNN ngày 28/10/2008; Quyết định số 2499/QĐ-NHNN ngày 18/11/2011; Quyết định số 2699/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011; Quyết định số 2126/QĐ-NHNN ngày 10/10/2017; Quyết định số 2283/QĐ-NHNN ngày 30/10/2017; Quyết định số 2114/QĐ-NHNN ngày 10/10/2019; 954/QĐ-NHNN ngày 14/05/2020.  
Giấy CNDKKD : Số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 01/07/2021.

- Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng cụ thể như sau:

STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
1.	<b>Hoạt động huy động vốn</b> - Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác. - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc NHNN chấp thuận. - Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của tổ chức tín dụng



STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
	nước ngoài.
	- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
	- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.
2.	<b>Hoạt động tín dụng</b> Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
3.	<b>Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ</b> - Cung ứng các phương tiện thanh toán. - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng. - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ. - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN. - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng. - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được NHNN chấp thuận.
4.	<b>Các hoạt động khác</b> - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN. - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận. - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác, đại lý. - Cung ứng dịch vụ bảo hiểm, thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật. - Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật. - Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật. - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
5.	<b>Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác:</b>
	- Mua, bán trái phiếu và giấy tờ có giá khác.
	- Tham gia giao dịch trái phiếu và các giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.
	- Các hoạt động kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá khác phù hợp với quy định pháp luật.
6	- Hoạt động kinh doanh, mua bán vàng miếng.
7	- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
	- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
	- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
	- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
8	- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định.
9	- Đầu tư hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và NHNN Việt Nam

- Kết quả kinh doanh 03 năm gần nhất của Vietbank:

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Tổng tài sản (tỷ đồng)	91.505	68.928	51.672
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	1.681	1.744	1.353
Tổng chi phí hoạt động (tỷ đồng)	1.253	1.077	873
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng rủi ro tín dụng (tỷ đồng)	48	54	79
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	5.278	5.018	4.105
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	16	13	11
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	300	486	322
LNTT/VCSH bình quân (%)	5,82	10,21	8,97
Số lượng CN/PGD (CN, PGD)	1 trụ sở chính, 25 CN, 93 PGD	1 trụ sở chính, 20 CN, 93 PGD	1 trụ sở chính, 15 CN, 80 PGD
Số lượng nhân viên (người)	2.512	2.300	1.921

## B. Phương án phát hành Trái Phiếu

### 1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/06/2020("Luật Doanh nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng khoán");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("NĐ155/2020");
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("TT96/2020");
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("TT118/2020");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("TT41/2016");
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("TT22/2019"); Thông tư 08/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN;
- Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("TT01/2021");
- Các văn bản pháp luật sửa đổi/thay thế các văn bản trên trong từng thời kỳ;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu huy động và sử dụng vốn của Vietbank trong năm 2021.

### 2. Đánh giá điều kiện phát hành Trái Phiếu

Vietbank đáp ứng đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Luật Chứng khoán và NĐ155/2020 và các văn bản pháp luật sửa đổi/thay thế các văn bản trên trong từng thời kỳ, cụ thể:

- Vietbank là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh là Giấy phép thành lập Số 2391/QĐ-NHNN ngày 14/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép hoạt động;
- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán: Vốn điều lệ của Vietbank tại thời điểm đăng ký chào bán là 4.776.826.690.000 đồng. Tài liệu chứng minh là Giấy CNĐKKD số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 01/07/2021.
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm. Tài liệu chứng minh là cam kết hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành;

- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua. Tài liệu chứng minh sẽ là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Vietbank thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ngân hàng Vietbank;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác. Tài liệu chứng minh là Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Tài liệu chứng minh là Hợp đồng tư vấn ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và tổ chức tư vấn;
- Tổ Chức Phát Hành (Vietbank) không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Tổ Chức Phát Hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán. Tài liệu chứng minh là Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị về việc triển khai niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tài liệu chứng minh là Báo cáo Công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2020.

### 3. Trái Phiếu phát hành (Sau đây gọi là "Trái Phiếu")

<i>a.</i>	<b>Tổ Chức Phát Hành</b>	: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)
<i>b.</i>	<b>Loại hình doanh nghiệp</b>	: Tổ chức tín dụng (Công ty cổ phần)
<i>c.</i>	<b>Trụ sở chính</b>	: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
<i>d.</i>	<b>Giấy ĐKKD</b>	: Số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 01/07/2021.
<i>e.</i>	<b>Tên gọi Trái Phiếu</b>	: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín
<i>f.</i>	<b>Đồng tiền phát hành và thanh toán</b>	: Đồng Việt Nam (VND)
<i>g.</i>	<b>Mệnh giá</b>	: Mệnh giá là mười triệu (10.000.000 VND) đồng.
<i>h.</i>	<b>Loại Trái Phiếu</b>	: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, thoả mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.

i.	<b>Tổng mệnh giá phát hành tối đa dự kiến</b>	: 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng).
j.	<b>Thời gian phát hành</b>	: Dự kiến Trong Quý III, IV năm 2021, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
k.	<b>Đối tượng mua Trái Phiếu</b>	- Đối tượng mua giấy tờ có giá là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài ( <i>theo quy định tại Điều 4 TT01/2021</i> )
l.	<b>Địa điểm phát hành</b>	: Hội sở, các Trung tâm kinh doanh của Vietbank, và/hoặc các đại lý phát hành Trái Phiếu cho Vietbank.
m.	<b>Phương thức phát hành</b>	: Phát hành ra công chúng, thông qua phương thức trực tiếp phát hành và/hoặc các phương thức phát hành khác
n.	<b>Hình thức phát hành</b>	: Trái Phiếu định danh được phát hành ra công chúng theo hình thức bút toán ghi sổ.
o.	<b>Kỳ hạn của Trái Phiếu</b>	: Từ 06 đến 10 năm Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Vietbank cân đối kỳ hạn phát hành Trái phiếu theo từng đợt.
p.	<b>Lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu</b>	: Lãi suất cố định; Lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng VND ("Lãi suất tham chiếu") được công bố tại Ngày xác định lãi suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TPCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cộng biên độ.  Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ.  Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Vietbank cân đối và quyết định lãi suất phát hành Trái phiếu theo từng đợt.
q.	<b>Số đợt phát hành</b>	: Dự kiến 02 đợt phát hành  Đợt phát hành kéo tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày theo quy định pháp luật. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng sẽ chuyển sang đợt phát hành sau;

r.	<b>Phương thức trả lãi và gốc</b>	<p>: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc Ngày Đến Hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.</p> <p>Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, dự kiến định kỳ 01 (một) năm một lần.</p> <p><b>Ngân hàng được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ</b></p>
s.	<b>Tổ chức tư vấn phát hành</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
t.	<b>Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển quyền sở hữu (nếu có)</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
u.	<b>Đại lý phát hành (nếu có)</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ đại lý phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
v.	<b>Cam kết công bố thông tin</b>	Vietbank cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo Quy định của Pháp luật có liên quan về phát hành Trái Phiếu doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.
w.	<b>Cam kết niêm yết Trái phiếu</b>	Tổ chức phát hành cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của Pháp luật
x.	<b>Quy định liên quan:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tổ chức phát hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị thua lỗ.</b></li> <li>- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.</li> <li>- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ chức phát hành thanh lý, phá sản, Người sở hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức phát hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành trừ trường hợp mua lại trước hạn theo điều khoản mua lại trước hạn.</li> <li>- Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do Chuyển Quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình sở hữu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, cho, tặng, để thừa kế, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.</li> <li>- Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận. Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và quy định của Tổ Chức Phát Hành.</li> <li>- Tùy theo tình hình của thị trường và quyết định của Tổ Chức Phát Hành, Trái phiếu có thể kèm theo quyền mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc quyền bán lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu.</li> <li>- Trái Phiếu phải được bảo quản cẩn thận, không tẩy xóa, sửa chữa, làm rách, nhàu nát. Trái Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa sẽ không có giá trị thanh toán. Khi mất, hỏng Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo ngay bằng văn bản cho Vietbank. Nếu không thông báo kịp thời, mọi rủi ro phát sinh, Vietbank sẽ không đảm bảo điều kiện thanh toán theo quy định.</li> <li>- Khi nhận Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư mặc nhiên đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết sẽ tuân thủ theo quy định của đợt phát hành Trái Phiếu và quy định về phát hành Trái Phiếu trong nước của Vietbank.</li> <li>- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định cụ thể trong Bản công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành và tuân thủ quy định Pháp luật Việt Nam.</li> </ul>
y.	<p><i>Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu</i></p>	<p>Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu phù hợp với quy định của Pháp luật và được quy định cụ thể trong Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu.</p>

Hội đồng quản trị (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông) được quyền quyết định các vấn đề liên quan tới nội dung của Trái phiếu với mục đích mang lại lợi ích cao nhất cho Vietbank.

C. Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu:

1. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu

Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu năm 2021 sẽ được Vietbank sử dụng tăng quy mô hoạt động và cho vay, chi tiết như sau:

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch (tỷ VND)
1	Tăng vốn cấp 2	
	+ Hoạt động cho vay	3.000
	+ Hoạt động đầu tư	
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	
2	Tăng quy mô vốn khác	
	+ Hoạt động cho vay	
	+ Hoạt động đầu tư	
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	

Số tiền thực tế giải ngân đối với từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh trong từng Đợt Phát Hành phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế.

2. Phương án thanh toán gốc và lãi trái phiếu

Nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu được lấy từ các nguồn chính sau:

- **Thanh toán lãi trái phiếu:** lãi thu được từ các lĩnh vực mà Vietbank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành trái phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ hết đi chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi trái phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Vietbank bị lỗ.
- **Thanh toán gốc trái phiếu:** Vietbank sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế, (ii) lợi nhuận kinh doanh của Vietbank và/hoặc (iii) các nguồn khác để thanh toán gốc trái phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trái phiếu trước hạn.